

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 23-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lâm

2/ Ông Trần Văn Chiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Hoàng Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Trương D, sinh ngày 13/02/1996, tại: huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Trương Thị N (chết); có vợ Nguyễn Thị Thùy T; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền sự, tiền án: Không (về nhân thân: Vào năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, nhưng trong thời gian chấp hành bị cáo lại vi phạm nghĩa vụ nên chuyển thành 01 năm tù giam, đã chấp hành xong ngày 30/4/2022). Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Trần Thị Thùy T**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Số 7, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 07/10/2023, nhận được tin báo của người dân, Công an huyện Trà Ôn phối hợp cùng Công an xã H kiểm tra tại quán cà phê P thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Trương D, sinh năm 1996 ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật gồm:

- 01 (một) hộp giấy màu đỏ kích thước 0,06 m x 0,06 m x 0,02 m.
- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau điện thoại có dòng chữ OPPO, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Janus, biển kiểm soát số 84L1-391.03.

Căn cứ Kết luận giám định số 709 ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,5933 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 10/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Huỳnh Trương D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã chứng minh được: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2023, D mượn điện thoại di động OPPO của bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để đăng nhập vào tài khoản facebook cá nhân nhắn tin cho tài khoản có tên “Q” để mua ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), lúc nhắn tin bị cáo D xưng tên là K, sau đó tài khoản “Q” đồng ý bán ma túy và kêu D chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng rồi hẹn giao ma túy tại quán cà phê P thuộc ấp T, xã H. D điều khiển xe mô tô hiệu Janus, biển số 84L1-391.03 đến cửa hàng điện thoại di động (không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực chợ N thuộc xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để chuyển số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng (do chuyển lần đầu

nên bị cáo không nhớ số tài khoản). Khoảng 18 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô đến quán cà phê P thì gặp một nam thanh niên, người này chỉ D đến chòi cuối của quán cà phê P lấy ma túy (được đựng trong hộp giấy màu đỏ) để trên vách cạnh lối ra vào, D đi đến căn chòi lấy hộp giấy màu đỏ kích thước 0,06 m x 0,06 m x 0,02 m mở ra thấy bên trong có một bìch ma túy, sau đó D cầm hộp giấy màu đỏ đi ra lấy xe về, lúc này lực lượng Công an kiểm tra nên D bỏ xe chạy bộ ngược lại quán và vứt bỏ hộp giấy màu đỏ (có ma túy bên trong) mà D đang cầm trên tay vào khu vực để bia, nước ngọt.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Janus, biển kiểm soát số 84L1-391.03 do Trần Thị Thùy T, 1998, ngụ ấp số 7, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh và anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1994, ngụ khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu, vợ chồng chị T thường xuyên giao cho người làm công tên Võ Quốc T, sinh năm 1994, ngụ tại khóm 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để đi giao đồ ăn. Bị cáo D hỏi T cho mượn xe đi công việc, xét thấy chị T và anh Đ không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại.

- Còn lại: 01 (một) hộp giấy màu đỏ kích thước 0,06 m x 0,06 m x 0,02 m; và mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 1,4481 gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 709/01.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau điện thoại có dòng chữ OPPO.

Hiện các vật chứng do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

- Phần dân sự: chị Trần Thị Thùy T và anh Lê Tấn Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTÔ ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Huỳnh Trương D về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Trương D thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 07/10/2023 tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,5933 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Trương D theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Trương D phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trương D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thùy T và anh Lê Tấn Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Janus, biển kiểm soát số 84L1-391.03 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thùy T do đây là tài sản cá nhân của chị T không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đỏ kích thước 0,06m x 0,06m x 0,02m; mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 1,4481gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 709/01.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau điện thoại có dòng chữ Oppo do đây là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Trương D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 07/10/2023 tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,5933 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKSTÔ ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, chất hướng thần, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị; bị cáo cũng ý thức được tác hại của ma túy nếu sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng ảo giác hoặc vô thức, là con đường dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người hữu dụng sau này và cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy chị Trần Thị Thùy T và anh Lê Tấn Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Janus, biển kiểm soát số 84L1-391.03 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thùy T do đây là tài sản cá nhân của chị T và khi bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy chị T không hay biết gì nên không liên quan đến vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đỏ kích thước 0,06m x 0,06m x 0,02m; mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 1,4481gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 709/01.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau điện thoại có dòng chữ Oppo do đây là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

[9] Về vấn đề khác:

[9.1] Đối với người tên T cho bị cáo D mượn điện thoại di động Oppo nhưng bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, qua tra cứu số điện mà bị cáo D sử dụng đến nay vẫn chưa có kết quả, khi có kết quả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[9.2] Đối với người có tài khoản facebook tên “Q” mà bị cáo D liên hệ mua ma túy thì bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, sau khi hỏi mua ma túy xong bị cáo đã xóa tài khoản facebook, bị cáo không nhớ số tài khoản ngân hàng và cửa hàng điện thoại mà bị cáo đã đến chuyển tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý đối với người này là có cơ sở.

[9.3] Đối với Võ Quốc T là người cho D mượn xe mô tô biển kiểm soát số 84L1-391.03, qua điều tra bị cáo hỏi mượn đi công việc. Hiện T đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với T. Cơ quan điều tra tiếp tục làm với T nếu có liên quan sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[9.4] Đối với chị Trần Thị Thùy T và anh Lê Tấn Đ không biết bị cáo Huỳnh Trương D sử dụng xe mô tô biển kiểm soát số 84L1-391.03 để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9.5] Đối với nam thanh niên là người chỉ chỗ để D lấy ma túy, qua điều tra không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý đối với người này là có cơ sở.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Trương D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trương D phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trương D **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/10/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thùy T và anh Lê Tấn Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Janus, biển kiểm soát số 84L1-391.03 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thùy T do đây là tài sản cá nhân của chị T không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đỏ kích thước 0,06m x 0,06m x 0,02m; mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 1,4481gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 709/01.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, mặt sau điện thoại có dòng chữ Oppo.

Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Trương D nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (01);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (01);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long (01);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (01);
- VKSND huyện Trà Ôn (01);
- CCTHADS huyện Trà Ôn (01);
- Công an huyện Trà Ôn (02);
- Bị cáo (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Phương